

P, ngày 17 tháng 4 năm 2018

Số: 77/2018/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thụ lý số: 129/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp GHC, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Chí T1, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trần Thị Ngọc T và anh Nguyễn Chí T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trịnh Thị N số tiền 29.000.000 (Hai mươi chín triệu) đồng nhưng được trả dần với thời hạn và cách thức trả như sau:

- Vào ngày 20/5/2018 chị T và anh T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị N số tiền 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng.

- Vào ngày 20/12/2018 chị T và anh T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị N số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Trịnh Thị N nộp số tiền: 362.500 (Ba trăm, sáu mươi hai nghìn, năm trăm) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) theo biên lai thu số 0014381 ngày 14/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Chi cục thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là 387.500 (Ba trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng cho chị N.

- Chị Trần Thị Ngọc T và anh Nguyễn Chí T1 liên đới nộp số tiền: 362.500 (Ba trăm, sáu mươi hai nghìn, năm trăm) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

HỒ THỊ TRIẾT